

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 21-5-2025

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Chinh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Hằng;

Ông Trần Quang Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Bà Vũ Ngọc Quyên – Kiểm
sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số:
01/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hôn nhân
gia đình”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 20
tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh có
kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2025/QĐ-PT
ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Vũ Thị N; sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ E, Khu F, phường H,
thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Hữu T; sinh năm 1979; nơi thường trú: xóm G, thôn Đ, xã
Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nơi tạm trú: Tổ B, Khu D, phường H, thành phố H, tỉnh
Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Hữu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa
sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:*

Về tình cảm: chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự
nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng

Ninh vào ngày 31/8/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh T không quan tâm chăm lo cho gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh T nhiều lần đuổi chị N ra khỏi nhà. Mặc dù đã hòa giải nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Hiện nay, chị N và anh T đã sống ly thân, mỗi người sinh sống ở một nơi. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: chị N và anh T có 02 con chung là Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 12/8/2017 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 16/01/2020. Tại đơn khởi kiện, chị N đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị N đã thay đổi, cụ thể: chị N đề nghị Tòa án giải quyết: chị N nuôi con chung Nguyễn Bảo T1, anh T nuôi con chung Nguyễn Bảo L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với Bị đơn anh Nguyễn Hữu T: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ khoản 1 Điều 28; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị N. Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hữu T; giao con chung Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 12/8/2017 cho chị Vũ Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 16/01/2020 cho anh Nguyễn Hữu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Vũ Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết. Ngoài ra, Tòa án còn quyết định án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/02/2025, bị đơn anh Nguyễn Hữu T kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giao cả hai con chung cho anh Nguyễn Hữu T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung.

Ngày 19/5/2025, nguyên đơn chị Vũ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm đồng ý kháng cáo của bị đơn, giao hai con chung cho bị đơn anh Nguyễn Hữu T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ngày 21/5/2025, bị đơn anh Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS và các Điều 81, 82, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị đơn là anh T, sửa bản án sơ thẩm về phần con chung, giao hai con chung là cháu T1 và cháu L cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu trong hồ sơ, xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hữu T, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Hữu T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Hữu T, Hội đồng xét xử nhận thấy: trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh T có 02 con chung là Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 12/8/2017 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 16/01/2020. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung Nguyễn Bảo T1 cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và giao con chung Nguyễn Bảo L cho anh Nguyễn Hữu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị N có đơn thể hiện quan điểm đồng ý giao cả 02 con chung cho bị đơn anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận của anh T, chị N đều đảm bảo được việc hai chị em cùng ở với nhau sau khi bố mẹ ly hôn nên sẽ hạn chế được việc thay đổi tâm lý đồng thời vẫn đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập của các con chung, phù hợp với quy định tại Điều

81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo đề nghị nuôi cả hai con chung của anh T. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí phúc thẩm: anh Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị Viện kiểm sát kháng nghị, không bị đương sự kháng cáo, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hữu T, sửa bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 28; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Giao con chung Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 12/8/2017 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 16/01/2020 cho anh Nguyễn Hữu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

2. Về án phí phúc thẩm: trả lại cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001668 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND Tp. Hạ Long;
- VKSND Tp. Hạ Long;
- Đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Trí Chính**